TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 91/2020/QĐST-HNGĐ	*Gò Vấp, ngày 03 tháng 02 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 1646/2019/TLST-HNGĐ ngày 05/12/2019, giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Tuyết L, sinh năm 1978
Địa chỉ: phường 17, quận Phú Nhuận, TPHCM

Bị đơn: Ông Phạm Việt H, sinh năm 1974
Địa chỉ: phường 10, quận Gò Vấp, TPHCM

Căn cứ vào các Điều 39, 147, 212, 213 Bộ luật Tố tụng dân sự dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 110 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào các Điều 6, 7, 9 và 30 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ luật phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Ngày30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp,quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 01 năm 2020;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 01 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xà hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Tuyết L và ông Phạm Việt H. Giấy chứng nhận kết hôn số 67, quyển số 01/2002 do Ủy ban nhân dân phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 05/4/2002 không còn giá trị.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Tuyết L là người trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung tên Phạm Nguyễn Lan T, sinh ngày 20/12/2003 và Phạm Hùng A, sinh ngày 16/8/2010 cho đến khi trưởng thành.

Ông Phạm Việt H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con chung mỗi tháng 5.000.000 đồng. Các bên tự thực hiện việc giao nhận tiền cấp dưỡng nuôi con, bắt đầu thực hiện từ tháng 02/2020.

Trường hợp ông H không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con thì bà Nguyễn Thị Tuyết L có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền tổ chức thực hiện.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án, bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của của Bộ luật dân sự.

Ông Phạm Việt H có quyền, nghĩa vụ thăm nom mà không ai được cản trở, tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Trên cơ sở lợi ích của con, cha, mẹ, người thân thích; cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, hội liên hiệp phụ nữ có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi cần thiết các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có tài sản chung.

- Về án phí: Án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 đồng bà Nguyễn Thị Tuyết L chịu. Án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng bà Nguyễn Thị Tuyết L tự nguyện chịu. Cấn trừ vào tiền tạm ứng án phí bà L đã nộp theo biên lai thu số AA/2019/0025162 ngày 05/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nguyễn Thị Tuyết L đã nộp đủ án phí.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND QGV;
- Nơi cấp GCNKH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Lê Tứ Nhị